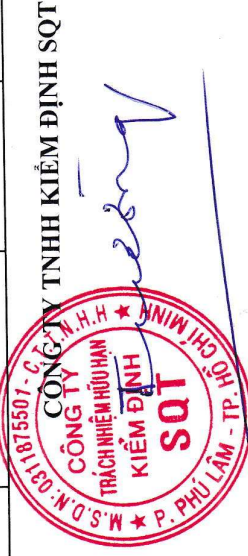


## DANH SÁCH CÁC THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ PHÒNG THỬ NGHIỆM

STT	SỐ KIỂM SOÁT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT	XUẤT XỨ	NƠI ĐẶT TB/TN	NĂM MUA	ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG	GHI CHÚ
<b>I. THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỞNG</b>										
1	1	Kích thủy lực 400 tấn	Cái	1	Phạm vi đo 0-400T, Serial : SQT03	Việt Nam	14 đường số 8, Cư xá Đài Ra đa Phú Lâm, P. Phú Lâm, TP. HCM	2017	Hoạt động	
2	2	Kích thủy lực 400 tấn	Cái	1	Phạm vi đo 0-400T, Serial : SQT03-1	Việt Nam	14 đường số 8, Cư xá Đài Ra đa Phú Lâm, P. Phú Lâm, TP. HCM	2017	Hoạt động	
3	3	Đồng hồ so;	Cái	2	Phạm vi đo 0-50mm, Serial : 3058S-19	Nhật Bản	14 đường số 8, Cư xá Đài Ra đa Phú Lâm, P. Phú Lâm, TP. HCM	2016	Hoạt động	
4	4	Đồng hồ so;	Cái	4	Phạm vi đo 0-80mm, Serial : 3060S-19	Nhật Bản	14 đường số 8, Cư xá Đài Ra đa Phú Lâm, P. Phú Lâm, TP. HCM	2017	Hoạt động	
5	5	Đồng hồ áp suất	Cái	1	Phạm vi đo 0-600 kg/cm <sup>2</sup> Serial : 130811	Đức	14 đường số 8, Cư xá Đài Ra đa Phú Lâm, P. Phú Lâm, TP. HCM	2026	Hoạt động	
6	6	Đồng hồ áp suất	Cái	1	Phạm vi đo 0-600 kg/cm <sup>2</sup> Serial : 11055	Đức	14 đường số 8, Cư xá Đài Ra đa Phú Lâm, P. Phú Lâm, TP. HCM	2026	Hoạt động	





**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN**  
**SAFETY INSPECTION & TRAINING JOIN STOCK COMPANY**

ĐC: 14/24 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

VP: 362 (315 cũ) Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, H. Nhà Bè, Tp.HCM

Email: sit\_jsc@kiemdinhhlatt.vn

Website: kiemdinhhlatt.vn

ĐT: 028. 3893 9887

ĐD: 0903 710 352

## GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): 00.221... /KĐ.HLAT

1. Tên phương tiện đo (Name of Equipment) : **KÍCH THỦY LỰC /HYDRAULIC JACK**

2. Kiểu (Type) : **Trụ đứng**

Số chế tạo (Serial number) : **SQT 03**

Nhà chế tạo (Manufacturer) : **VIỆT NAM**

Năm sản xuất (Manufacture year) : **2017**

3. Đặc trưng kỹ thuật (Basic technological parameters on):

+ Khả năng tạo lực tối đa (Capacity) : **400 Tấn**

+ Đồng hồ đo (Pressure gauge)

- Phạm vi đo của áp kế (Measuring range) : **0 ÷ 1000 kg/cm<sup>2</sup>**

- Giá trị vạch chia (Division) : **05 kg/cm<sup>2</sup>**

4. Chủ cơ sở (Client): **CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**

Địa chỉ (Add): **14 đường số 8, Cư Xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM**

5. Phương tiện hiệu chuẩn (Means of Verification) :

+ Lực kế trụ (Load cell) : 10000 KN; Model : E100/ES; Số hiệu (Serial no) : 9303NO73

Đã được hiệu chuẩn, tem hiệu chuẩn số ( This calibration, calibration label) : KT3-0075Co9

6. Phương pháp thực hiện (Method of Implement) : ĐLVN 108 - 2002

+ Đo so sánh với lực kế trụ (Tested against Proving column) : 10000 KN - E100/ES - 9303NO73

7. Kết quả hiệu chuẩn (Results of verification) :

+ Bảng kết quả kèm theo (Verification results attached)

8. Tem hiệu chuẩn số (Verification Stamp No) : **00415...**

9. Ngày hiệu chuẩn (Date of Verification): **19/03/2026**

10. Ngày hiệu chuẩn tiếp theo (The next reverification date): **19/03/2027**

Tp. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2026



**Hoàng Thanh Tịnh**

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Results of verification)

Giá trị áp suất đọc trên phương tiện đo <i>Pressure reading on tester</i> (kg/cm <sup>2</sup> )	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn <i>Average reading on equipment</i> (Tf)
20	12,30
50	31,40
100	63,10
150	94,68
200	126,95
250	158,388
300	190,11
350	221,53
400	253,20
450	284,88
500	316,10
550	348,23
600	380,10
635	401,50

- Phương trình tính toán lực ép (The calibration equation):  $y = 0,635x - 0,362$

Với/With

- y: Giá trị lực tính toán/Force average value, (Tf)
- x: Giá trị áp suất đọc trên phương tiện đo/Pressure reading value, (kg/cm<sup>2</sup>) [20 ÷ 635]
- 

**KIỂM ĐỊNH VIÊN**

(Inspector)

Phòng CP Kiểm Định & HLA

**KIỂM ĐỊNH VIÊN**

Số: 04-34/KĐV



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN**  
**SAFETY INSPECTION & TRAINING JOIN STOCK COMPANY**

ĐC: 14/24 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

VP: 362 (315 cũ) Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, H. Nhà Bè, Tp.HCM

Email: sit\_jsc@kiemdinhhlatt.vn

Website: kiemdinhhlatt.vn

ĐT: 028. 3893 9887

ĐD: 0903 710 352

## GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATE OF CALIBRATION

Số (No): 0.07.20 /KĐ.HLAT

1. Tên phương tiện đo (Name of Equipment) : **KÍCH THỦY LỰC /HYDRAULIC JACK**

2. Kiểu (Type) : **Trụ đứng**

Số chế tạo (Serial number) : **SQT 03-1**

Nhà chế tạo (Manufacturer) : **VIỆT NAM**

Năm sản xuất (Manufacture year) : **2017**

3. Đặc trưng kỹ thuật (Basic technological parameters on):

+ Khả năng tạo lực tối đa (Capacity) : **400 Tấn**

+ Đồng hồ đo (Pressure gauge)

- Phạm vi đo của áp kế (Measuring range) : **0 ÷ 1000 kg/cm<sup>2</sup>**

- Giá trị vạch chia (Division) : **05 kg/cm<sup>2</sup>**

4. Chủ cơ sở (Client): **CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**

Địa chỉ (Add): **14 đường số 8, Cư Xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM**

5. Phương tiện hiệu chuẩn (Means of Verification) :

+ Lực kế trụ (Load cell) : 10000 KN; Model : E100/ES; Số hiệu (Serial no) : 9303NO73

Đã được hiệu chuẩn, tem hiệu chuẩn số ( This calibration, calibration label) : KT3-0075Co9

6. Phương pháp thực hiện (Method of Implement) : ĐLVN 108 - 2002

+ Đo so sánh với lực kế trụ (Tested against Proving column) : 10000 KN - E100/ES - 9303NO73

7. Kết quả hiệu chuẩn (Results of verification) :

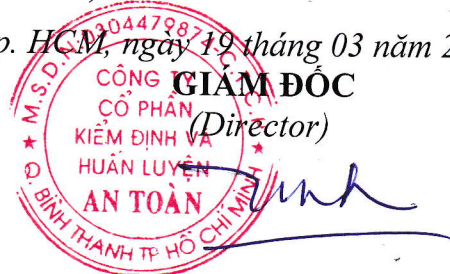
+ Bảng kết quả kèm theo (Verification results attached)

8. Tem hiệu chuẩn số (Verification Stamp No) : 0.04M...

9. Ngày hiệu chuẩn (Date of Verification): **19/03/2026**

10. Ngày hiệu chuẩn tiếp theo (The next reverification date): **19/03/2027**

Tp. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2026



**Hoàng Thanh Tịnh**

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Results of verification)

Giá trị áp suất đọc trên phương tiện đo <i>Pressure reading on tester</i> (kg/cm <sup>2</sup> )	Giá trị trung bình đọc trên phương tiện chuẩn <i>Average reading on equipment</i> (Tf)
20	12,50
50	31,25
100	62,95
150	94,60
200	126,09
250	157,60
300	189,20
350	220,65
400	252,30
450	283,82
500	315,43
550	346,90
600	378,50
635	400,50

- Phương trình tính toán lực ép (The calibration equation):  $y = 0,631x - 0,110$   
Với/With

- y: Giá trị lực tính toán/Force average value, (Tf)
- x: Giá trị áp suất đọc trên phương tiện đo/Pressure reading value, (kg/cm<sup>2</sup>) [20 ÷ 635]

**KIỂM ĐỊNH VIÊN**

(Inspector)

ty CP Kiểm Định & HLA

**KIỂM ĐỊNH VIÊN**

Số: 0431/KĐV



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN**  
**SAFETY INSPECTION & TRAINING JOIN STOCK COMPANY**

ĐC: 14/24 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
VP: 362 (315 cũ) Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, H. Nhà Bè, Tp.HCM  
Email: sit\_jsc@kiemdinhhlav.vn Website: kiemdinhhlav.vn  
ĐT: 028. 3893 9887 ĐD: 0903 710 352

## GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATION OF CALIBRATION

Số (No): ..00219...../KĐ.HLAT

Tên phương tiện đo/ *Measuring instrument* : ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT

Kiểu/ *Type* : Lò xo

Sản xuất tại/ *Manufacturer* : Đức

Số hiệu/ *Serial N<sup>o</sup>* : 11055

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ *TECHNICAL SPECIFICATION*

Phạm vi đo của áp kế/ *Pressure meas* : 0 ÷ 600 kg/cm<sup>2</sup>

Giá trị vạch chia/ *Division* : 05 kg/cm<sup>2</sup>

Đạt cấp chính xác/ *Accuracy class* : 0.4

Đơn vị sử dụng/ *User*: CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT

Địa chỉ/ *Addr*: 14 Đường số 8, Cư Xá Đà Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP.HCM

Phương pháp thực hiện/ *The Method Used* : ĐLVN 08:2011

Phương tiện hiệu chuẩn: Áp kế chuẩn số : ĐL-A002 Cấp chính xác: 0,4

*Means of calibration: Standard mamometer S/N* : ĐL- A002 Accuracy class: 0,4

Kết luận/ *Conclusion* : Đạt yêu cầu

Tem hiệu chuẩn/ *Calibration Label* : ..00413.....

Ngày hiệu chuẩn/ *Date of calibration* : 21/03/2026

Có giá trị đến/ *Valid until* : 21/03/2027

Tp.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2026

KIỂM ĐỊNH VIÊN

(Inspector)  
Cty CP Kiểm Định & HLAV

KIỂM ĐỊNH VIÊN

Số: 04-31/KĐV

GIÁM ĐỐC

(Director)



Hoàng Thanh Tịnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN**  
**SAFETY INSPECTION & TRAINING JOIN STOCK COMPANY**  
ĐC: 14/24 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
VP: 362 (315 cũ) Phạm Hữu Lầu, xã Phước Kiển, H. Nhà Bè, Tp.HCM  
Email: sit\_jsc@kiemdinhhlatt.vn Website: kiemdinhhlatt.vn  
ĐT: 028. 3893 9887 ĐD: 0903 710 352

## GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CERTIFICATION OF CALIBRATION

Số (No): 00218...../KĐ.HLAT

Tên phương tiện đo/ *Measuring instrument* : ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT

Kiểu/ *Type* : Lò xo

Sản xuất tại/ *Manufacturer* : Đức

Số hiệu/ *Serian N<sup>o</sup>* : 130811

**ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ TECHNICAL SPECIFICATION**

Phạm vi đo của áp kế/ *Pressure meas* : 0 ÷ 600 kg/cm<sup>2</sup>

Giá trị vạch chia/ *Division* : 05 kg/cm<sup>2</sup>

Đạt cấp chính xác/ *Accuracy class* : 0.4

Đơn vị sử dụng/ *User*: CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT

Địa chỉ/ *Add*: 14 Đường số 8, Cư Xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP.HCM

Phương pháp thực hiện/ *The Method Used* : ĐLVN 08:2011

Phương tiện hiệu chuẩn: Áp kế chuẩn số : ĐL-A002 Cấp chính xác: 0,4

*Means of calibration: Standard mamometer S/N* : ĐL- A002 Accuracy class: 0,4

Kết luận/ *Conclusion* : Đạt yêu cầu

Tem hiệu chuẩn/ *Calibration Label* : 00218.....

Ngày hiệu chuẩn/ *Date of calibration* : 21/03/2026

Có giá trị đến/ *Valid until* : 21/03/2027

Tp.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2026

KIỂM ĐỊNH VIÊN  
(Inspector)  
C. ty CP Kiểm Định & HLAT  
KIỂM ĐỊNH VIÊN  
Số: 0431/KĐV

GIÁM ĐỐC  
(Director)  
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN  
Q. BÌNH THẠNH TP. HỒ CHÍ MINH

Hoàng Thanh Tịnh





**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)**  
**ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)**

Địa chỉ (Add) : Số 63/44/14 Đường số 8, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh  
 VPĐD : Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh  
 G-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): **KV3 - 22992**

Tên phương tiện đo (Object):

**ĐỒNG HỒ SO**

*DIAL INDICATOR*

Kiểu : 3060S-19

Số hiệu :

UFE481

Nơi sản xuất :

Mitutoyo-Nhật

Type

Serial No

Manufacturer

Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Phạm vi đo ( range) : (0÷80) mm

*Technical Specification*

-Vạch chia (Division): 0,01 mm

Khách hàng :

**CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**

*Customer*

14 Đường số 8, Cư Xá Đại Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :

**PHÒNG ĐO LƯỜNG - ZONE 3**

*Calibration Place*

Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) :

**KV3/QTHC- ĐD03 : 2019**

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-KV3.ĐD04- Chuẩn Độ dài/Length Standard

*Standards Used*

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability): Quatest 3 - ĐK03

-Hiệu lực (Due date) : 05/05/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature) : (20 ± 3) °C

*Environmental conditions*

-Độ ẩm (Relative humidity) : (50 ± 15) %RH

Kết quả (Results) :

Sai số tổng trên toàn thang đo/Total error on wide range : ±50 μm

ĐKĐBĐ/ Uncertaint : U = 6,22 μm (k=2, P ≈ 95 %)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label) :

**KV3 - 22992**

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

27/12/2025

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration):

27/12/2026

TP.HCM, Ngày 29 tháng 12 năm 2025

*Date of issue*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

*Head of Measurement Laboratory*

**KS.Đặng Quốc Dũng**



**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC / Vice Director**

**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)**  
**ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)**

Địa chỉ (Add) : Số 63/44/14 Đường số 8, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh  
 VPĐD : Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh  
 G-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Số (No): **KV3 - 22993**

Tên phương tiện đo (Object): **ĐỒNG HỒ SO**  
**DIAL INDICATOR**

Kiểu : 3060S-19 Số hiệu : TMK544 Nơi sản xuất : Mitutoyo-Nhật  
 Type Serial No Manufacturer Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: -Phạm vi đo (range) : (0÷80) mm  
 Technical Specification -Vạch chia (Division) : 0,01 mm

Khách hàng : **CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**  
 Customer 14 Đường số 8, Cư Xá Đại Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn : **PHÒNG ĐO LƯỜNG - ZONE 3**  
 Calibration Place Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) : **KV3/QTHC- ĐD03 : 2019**  
 Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng : -KV3.ĐD04- Chuẩn Độ dài/Length Standard  
 Standards Used -Dẫn xuất chuẩn (Traceability): Quatest 3 - ĐK03  
 -Hiệu lực (Due date) : 05/05/2026

Điều kiện môi trường : -Nhiệt độ (Ambient temperature) : (20 ± 3) °C  
 Environmental conditions -Độ ẩm (Relative humidity) : (50 ± 15) %RH

Kết quả (Results) : Sai số tổng trên toàn thang đo/Total error on wide range : ±50 μm  
 ĐKĐBĐ/ Uncertaint : U = 6,22 μm (k=2, P ≈ 95 %)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label) : **KV3 - 22993**

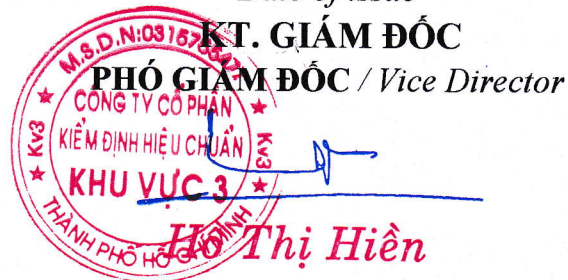
Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration) : **27/12/2025**

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration) : **27/12/2026**

TP.HCM, Ngày 29 tháng 12 năm 2025  
 Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**  
 Head of Measurement Laboratory

**KS.Đặng Quốc Dũng**



Trang/Page

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)**  
**ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)**

Địa chỉ (Add) : Số 63/44/14 Đường số 8, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh  
 VPĐD : Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh  
 G-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

**Số (No): KV3 - 22994**

Tên phương tiện đo (Object):

**ĐỒNG HỒ SO**

**DIAL INDICATOR**

Kiểu : 3060S-19  
 Type

Số hiệu : MZJ105  
 Serial No

Nơi sản xuất : Mitutoyo-Nhật  
 Manufacturer Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:  
 Technical Specification

-Phạm vi đo (range) : (0÷80) mm  
 -Vạch chia (Division) : 0,01 mm

Khách hàng :  
 Customer

**CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**

14 Đường số 8, Cư Xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
 Calibration Place

**PHÒNG ĐO LƯỜNG - ZONE 3**

Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) :

**KV3/QTHC- ĐD03 : 2019**

**Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn**

Chuẩn được sử dụng :  
 Standards Used

-KV3.ĐD04- Chuẩn Độ dài/Length Standard  
 -Dẫn xuất chuẩn (Traceability): Quatest 3 - ĐK03  
 -Hiệu lực (Due date) : 05/05/2026

Điều kiện môi trường :  
 Environmental conditions

-Nhiệt độ (Ambient temperature) : (20 ± 3) °C  
 -Độ ẩm (Relative humidity) : (50 ± 15) %RH

Kết quả (Results) :

Sai số tổng trên toàn thang đo/Total error on wide range : ±50 μm  
 ĐKĐBĐ/ Uncertaint : U = 6,22 μm (k=2, P ≈ 95 %)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label) :

**KV3 - 22994**

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

**27/12/2025**

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration):

**27/12/2026**

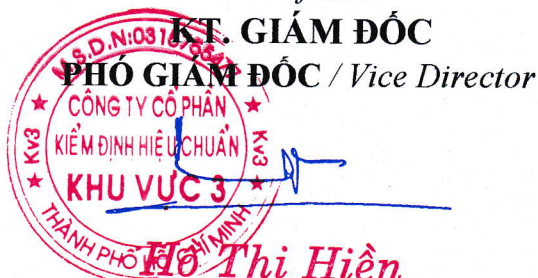
**TP.HCM, Ngày 29 tháng 12 năm 2025**

*Date of issue*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

*Head of Measurement Laboratory*

**KS.Đặng Quốc Dũng**



Trang/Page

*Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).*



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)**  
**ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)**

Địa chỉ (Add) : Số 63/44/14 Đường số 8, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh  
 VPĐD : Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh  
 G-mail : [kiemdinhkhuvuc3@gmail.com](mailto:kiemdinhkhuvuc3@gmail.com), Hotline: 0904.690.567, Website : [www.zone3.vn](http://www.zone3.vn)

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

**Số (No): KV3 - 22462**

Tên phương tiện đo (Object):

**ĐỒNG HỒ SO**  
**DIAL INDICATOR**

Kiểu : 3058S-19  
 Type

Số hiệu : GWP097  
 Serial No

Nơi sản xuất : Mitutoyo-Nhật  
 Manufacturer Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:  
 Technical Specification

-Phạm vi đo (range) : (0÷50) mm  
 -Vạch chia (Division) : 0,01 mm

Khách hàng :  
 Customer

**CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**

14 Đường số 8, Cư Xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
 Calibration Place

**PHÒNG ĐO LƯỜNG - ZONE 3**

Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) :

KV3/QTHC- ĐD03 : 2019

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :  
 Standards Used

-KV3.ĐD04- Chuẩn Độ dài/Length Standard

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability): Quatest 3 - ĐK03

-Hiệu lực (Due date) : 05/05/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature) : (20 ± 3) °C

Environmental conditions

-Độ ẩm (Relative humidity) : (50 ± 15) %RH

Kết quả (Results) :

Sai số tổng trên toàn thang đo/Total error on wide range : ±50 μm

ĐKĐBĐ/ Uncertaint : U = 6,22 μm (k=2, P ≈ 95 %)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label) :

KV3 - 22462

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration) :

15/11/2025

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration) :

15/11/2026

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**





**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)**  
**ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)**

Địa chỉ (Add) : Số 63/44/14 Đường số 8, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh  
 VPĐD : Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh  
 G-mail : kiemdinhhuvuc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

**Số (No): KV3 - 22463**

Tên phương tiện đo (Object):

**ĐỒNG HỒ SO**  
**DIAL INDICATOR**

Kiểu : 3058S-19  
 Type

Số hiệu : YEL715  
 Serial No

Nơi sản xuất : Mitutoyo-Nhật  
 Manufacturer Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:  
 Technical Specification

-Phạm vi đo (range) : (0÷50) mm  
 -Vạch chia (Division) : 0,01 mm

Khách hàng :  
 Customer

**CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**

14 Đường số 8, Cư Xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
 Calibration Place

**PHÒNG ĐO LƯỜNG - ZONE 3**

Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) :

KV3/QTHC- ĐD03 : 2019

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :  
 Standards Used

-KV3.ĐD04- Chuẩn Độ dài/Length Standard

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability): Quatest 3 - ĐK03

-Hiệu lực (Due date) : 05/05/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature) : (20 ± 3) °C

Environmental conditions

-Độ ẩm (Relative humidity) : (50 ± 15) %RH

Kết quả (Results) :

Sai số tổng trên toàn thang đo/Total error on wide range : ±50 μm

ĐKĐBĐ/ Uncertaint : U = 6,22 μm (k=2, P ≈ 95 %)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label) :

KV3 - 22463

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

15/11/2025

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration):

15/11/2026

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**



Trang/Page  
1/1

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)**  
**ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)**

Địa chỉ (Add) : Số 63/44/14 Đường số 8, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh  
 VPĐD : Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh  
 G-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

**Số (No): KV3 - 22464**

Tên phương tiện đo (Object):

**ĐỒNG HỒ SO**  
**DIAL INDICATOR**

Kiểu : 3058S-19

Số hiệu : GWP135

Nơi sản xuất : Mitutoyo-Nhật

Type

Serial No

Manufacturer Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

-Phạm vi đo (range) : (0÷50) mm

Technical Specification

-Vạch chia (Division) : 0,01 mm

Khách hàng :

**CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**

Customer

14 Đường số 8, Cư Xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :

**PHÒNG ĐO LƯỜNG - ZONE 3**

Calibration Place

Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) :

KV3/QTHC- ĐD03 : 2019

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :

-KV3.ĐD04- Chuẩn Độ dài/Length Standard

Standards Used

-Dẫn xuất chuẩn (Traceability): Quatest 3 - ĐK03

-Hiệu lực (Due date) : VLAC 1.03 05/05/2026

Điều kiện môi trường :

-Nhiệt độ (Ambient temperature) : (20 ± 3) °C

Environmental conditions

-Độ ẩm (Relative humidity) : (50 ± 15) %RH

Kết quả (Results) :

Sai số tổng trên toàn thang đo/Total error on wide range : ±50 μm

ĐKĐBĐ/ Uncertaint : U = 6,22 μm (k=2, P ≈ 95 %)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label) :

KV3 - 22464

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

15/11/2025

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration):

15/11/2026

TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2025

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**

Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**

**GIÁM ĐỐC**

Director



**Phó Giám Đốc**

**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page

1/1

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN KHU VỰC 3 (ĐK 434)**  
**ZONE 3 VERIFICATION CALIBRATION JOINT STOCK COMPANY (ZONE 3)**

Địa chỉ (Add) : Số 63/44/14 Đường số 8, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh  
 VPĐD : Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh  
 G-mail : kiemdinhhkhuvc3@gmail.com, Hotline: 0904.690.567, Website : www.zone3.vn

ISO/IEC 17025:2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

**Số (No): KV3 - 22465**

Tên phương tiện đo (Object):

**ĐỒNG HỒ SO**  
**DIAL INDICATOR**

Kiểu : 3058S-19  
 Type

Số hiệu : EEU798  
 Serial No

Nơi sản xuất : Mitutoyo-Nhật  
 Manufacturer Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:  
 Technical Specification

-Phạm vi đo (range) : (0÷50) mm  
 -Vạch chia (Division) : 0,01 mm

Khách hàng :  
 Customer

**CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH SQT**

14 Đường số 8, Cư Xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường Phú Lâm, TP. HCM

Nơi hiệu chuẩn :  
 Calibration Place

**PHÒNG ĐO LƯỜNG - ZONE 3**

Số 8 Đường số 2, Khu phố Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, TP. HCM

Phương pháp thực hiện (Method of calibration) :

**KV3/QTHC- ĐD03 : 2019**

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng :  
 Standards Used

-KV3.ĐD04- Chuẩn Độ dài/Length Standard  
 -Dẫn xuất chuẩn (Traceability): Quatest 3 - ĐK03  
 -Hiệu lực (Due date) : 05/05/2026

Điều kiện môi trường :  
 Environmental conditions

-Nhiệt độ (Ambient temperature) : (20 ± 3) °C  
 -Độ ẩm (Relative humidity) : (50 ± 15) %RH

Kết quả (Results) : Sai số tổng trên toàn thang đo/Total error on wide range : ±50 μm  
 ĐKĐBĐ/ Uncertaint : U = 6,22 μm (k=2, P ≈ 95 %)

Tem hiệu chuẩn (Calibration Label) :

**KV3 - 22465**

Ngày hiệu chuẩn (Date of calibration):

**15/11/2025**

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recommended recalibration):

**15/11/2026**

**TP.HCM, Ngày 17 tháng 11 năm 2025**

Date of issue

**TRƯỞNG PHÒNG ĐO LƯỜNG**  
 Head of Measurement Laboratory

**KS. Đặng Quốc Dũng**

**GIÁM ĐỐC**

Director



**Phó Giám Đốc**

**Hồ Thị Hiền**

Trang/Page  
 1/1

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần kiểm định hiệu chuẩn khu vực 3. (This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of ZONE 3).